

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 13-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Trúc Nhiên

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Đức D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lưu Thanh L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1968; anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2022 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Bảo C, sinh năm 1973 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy và được người bạn tên B (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cho số điện thoại của T là người bán ma túy, nên vào khoảng 15 giờ ngày 25/5/2022, bị cáo Lưu Đức D liên hệ bằng điện thoại cho một người đàn ông tên T khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy, T đồng ý và chỉ dẫn cho bị cáo đến khu vực cầu Bến Cỏ thuộc xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để nhận ma túy. Sau đó, bị cáo thuê xe ôm chở bị cáo từ nhà tại ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh đến khu vực cầu Bến Cỏ. Đến nơi, bị cáo đi bộ đến gặp và đưa cho T 400.000 đồng, T đưa cho bị cáo một bịch ma túy kèm theo một nỏ thủy tinh dùng để sử dụng chất ma túy. Có được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong người rồi kêu xe ôm chở bị cáo đến khách sạn Bảo Châu nằm trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc khóm 9, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, bị cáo đã thuê phòng số 10 của khách sạn để nghỉ ngơi, sau khi nhận phòng, bị cáo lấy chai nước nhãn hiệu LaVie có sẵn trong phòng để chế dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy rồi lấy một phần chất ma túy mua của T bỏ vào trong nỏ để sử dụng, sau đó bị cáo nghỉ ngơi tại phòng. Đến sáng ngày 26/5/2022, bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, qua công tác kiểm tra việc chấp hành lưu trú tại khách sạn Bảo Châu, lực lượng Công an kiểm tra phòng số 10 nơi bị cáo thuê ở thì phát hiện có dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và phát hiện trong tủ gỗ của phòng có một bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong để phục vụ giám định chất ma túy.

Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, bị cáo dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine và thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số: 299/KLGD ngày 26/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là Ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,2867 gam.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong ghi số 299/M ngày 27/5/2022 cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, cùng chữ ký Nguyễn Văn M và Lê Dương T, bên trong có chứa chất ma túy đã qua giám định;

- 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu LaVie có nắp màu xanh, trên nắp chai có gắn đoạn ống nhựa màu xanh trắng dạng ống hút và một nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu xanh có dòng chữ MAISO HOANG LUAN VINA đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro màu trắng đã qua sử dụng kèm theo sim số 0828882457.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 084090001291 cấp ngày 14/4/2021 mang tên Lưu Đức D;

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen dạng ống hút, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo.

Đối với người đàn ông tên T – người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thể xác minh, mời làm việc được, khi nào xác minh, mời làm việc được có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên B – người đã cho số điện thoại của T để bị cáo mua ma túy: do bị cáo khai không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thể xác minh, mời làm việc được, khi nào xác minh có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông lái xe ôm chở bị cáo từ nhà đến nơi bị cáo mua ma túy và chở bị cáo từ nơi bị cáo mua ma túy đến khách sạn Bảo Châu. Quá trình mua ma túy bị cáo trực tiếp trao đổi với T, người đàn ông này không biết nên không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với bà Trần Thị Bảo C – chủ khách sạn Bảo Châu đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý lưu trú. Việc bị cáo đến thuê phòng sau đó sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng thì bà C và nhân viên quản lý không biết nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, yêu cầu nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý lưu trú tại cơ sở kinh doanh.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS ngày 15/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Lưu Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lưu Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Đức D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Đức D đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2022 bị cáo liên hệ với một người đàn ông tên T (không rõ địa chỉ) mua 400.000 đồng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng

0,2867gam. Sau khi mua được ma túy bị cáo đến thuê phòng số 10 khách sạn Bảo Châu thuộc khóm 9, phường 7, thành phố Trà Vinh để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Đức D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lưu Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bảo C không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số: 299/M ngày 27/5/2022 cùng dấu mộc tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh cùng chữ ký Nguyễn Văn M và Lê Dương T, bên trong có chứa ma túy đã qua giám định; 01 chai nhựa nhãn hiệu LaVie có nắp màu xanh, trên nắp chai nhựa có gắn đoạn ống nhựa màu xanh trắng dạng ống hút và 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh có dòng chữ MAISO HOANG LUAN VINA đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa màu đen dạng ống hút, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu trắng, số máy: MWC32KH/A, số sê ri: DNPZR47CN6Y3, kèm theo sim số: 0828882457 đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số: 084090001291 cấp ngày 14/4/2021, họ tên Lưu Đức D, ngày sinh 01/01/1990, nơi thường trú: ấp 1, P, C, T. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy, sung vào ngân sách nhà nước và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bảo C không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số: 299/M ngày 27/5/2022 cùng dấu mộc tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh cùng chữ ký Nguyễn Văn M và Lê Dương T, bên trong có chứa ma túy đã qua giám định; 01 chai nhựa nhãn hiệu LaVie có nắp màu xanh, trên nắp chai có gắn đoạn ống nhựa màu xanh trắng dạng ống hút và 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh có dòng chữ MAISO HOANG LUAN VINA đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa màu đen dạng ống hút, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu trắng, số máy: MWC32KH/A, số sê ri: DNPZR47CN6Y3, kèm theo sim số: 0828882457 đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân số: 084090001291 cấp ngày 14/4/2021, họ tên Lưu Đức D, ngày sinh 01/01/1990, nơi thường trú: ấp 1, Phong T, C, T.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lưu Đức D nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ